

BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI TRẺ EM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA

Hoàng Bá Thịnh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Giới thiệu

Bạo lực gia đình nói chung và bạo lực gia đình đối với trẻ em nói riêng dù ở mức độ nào thì cũng có những ảnh hưởng nhiều hay ít đến sự phát triển tính cách và tâm lý của trẻ em. Tùy theo mức độ và loại hình bạo lực gia đình (bạo lực gia đình có xảy ra với sự có mặt của trẻ em hay không; trẻ em có là đối tượng của bạo lực gia đình hay không) thì trẻ em trong gia đình có bạo lực khi lớn lên sẽ có những hành vi và tính cách chịu ảnh hưởng của môi trường gia đình bạo lực khi còn trẻ thơ.

Có thể nói, cách hiểu chung nhất về bạo lực gia đình là: những hành vi bạo lực xảy ra trong phạm vi gia đình, đó là sự xâm phạm và ngược đãi về thân thể hay tinh thần, tình cảm hay tình dục, kinh tế hay xã hội giữa các thành viên trong gia đình. Bạo lực gia đình là sự lạm dụng quyền lực, một hành động sử dụng vũ lực nhằm hăm dọa hoặc đánh đập một người thân trong gia đình để điều khiển hay kiểm soát người đó.

Về hình thức của bạo lực gia đình, có những cách phân chia sau:

Theo mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình: có hai loại bạo lực chủ yếu là bạo lực đối với vợ chồng và bạo lực đối với con cái.

Theo tính chất của bạo lực: có những hình thức khác nhau, nhưng có những loại thường được nhắc đến nhiều hơn cả là bạo lực thân thể (bạo lực thể chất) và bạo lực tinh thần (tình cảm, tâm lý, ...), bạo lực tình dục, bạo lực kinh tế.

Hiện nay, tất cả các nước và các tổ chức quốc tế đều thống nhất coi "Trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ khi pháp luật quốc gia quy định tuổi sớm hơn" (điều 1, Công ước về quyền trẻ em), đã có 191 nước ký và cam kết thực hiện công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc. Trong Luật Chăm sóc, bảo vệ và

giáo dục trẻ em của Việt Nam có định nghĩa “Trẻ em trong Luật này là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi” (điều 1).

Theo chúng tôi, *bạo lực gia đình đối với trẻ em*, là những hành vi bạo lực thể chất, tinh thần, tình cảm, tình dục do một thành viên lớn tuổi trong gia đình thực hiện mà nạn nhân là trẻ em.

2. Bạo lực gia đình đối với trẻ em

Bạo lực gia đình đối với trẻ em là hiện tượng khá phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Nước Mỹ vào năm 2000, các cơ quan công quyền nhận được hơn 3 triệu báo cáo về nạn lạm dụng hoặc bỏ mặc trẻ em. Điều này có nghĩa là người ta ghi nhận cứ 25 trẻ em thì có một vụ xảy ra (R. Tschaefer, 2005: 461). Một nghiên cứu đã đưa ra số liệu: ở Mỹ trong số 10 triệu trẻ em có 3,3 triệu trẻ em bị bạo lực gia đình hàng năm (Lucy S. Carter và cộng sự, 1999).

Ở Việt Nam, *chưa có nghiên cứu quy mô và toàn diện về bạo lực gia đình với trẻ em và những hậu quả của nó*. Những dữ liệu có được về bạo lực gia đình với trẻ em thường được lồng ghép trong những nghiên cứu khác nhau về gia đình, về giới và sức khỏe, hoặc trong những nghiên cứu về bạo lực gia đình.

Một nghiên cứu về gia đình cho thấy, khi con cái mắc lỗi thì có 9,3% cha mẹ quát mắng, 1,5% đánh đòn (Lê Ngọc Văn và cộng sự, 2002: 166). Một nghiên cứu tại 6 tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung do Viện Nghiên cứu Thanh niên thực hiện, với cỡ mẫu là 1.240 học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở cho thấy: 46% nói rằng cha mẹ các em thường xuyên phạt con cái bằng cách này hay cách khác nếu các con có lỗi. Trong số những em đã bị phạt thì có 26% nói rằng các em bị đánh, 65% bị mắng chửi và 10% bị phạt với các hình thức khác nhau (Đặng Cảnh Khanh, 2003: 134 - 136).

Nghiên cứu bạo lực ở miền Đông Nam Bộ cho thấy, sau khi xảy ra bạo lực gia đình thì 13,4% cặp vợ chồng đổ bực tức lên đầu con cái (Ngô Ngọc Anh, 2006: 31). Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY) năm 2003 - được xem là điều tra toàn diện với quy mô lớn nhất về thanh thiếu niên Việt Nam, với mẫu điều tra 7584 thanh thiếu niên trong độ tuổi 14 - 25 tuổi tại 42 tỉnh, thành phố - cho thấy “2,2% thanh thiếu niên nói rằng đã từng bị người trong gia đình đánh gây thương tích, tỷ lệ này cao gấp đôi ở nhóm nam thành thị 14 - 17 tuổi. Có sự khác biệt về giới trong nạn bạo hành tại gia đình: với 1,5% nữ là nạn nhân của bạo hành gia đình so với 2,9% nam” (MOH, GOS, UNICEF và WHO, 2005: 70). Khi phân tích kết quả hai biến từ những dữ liệu SAVY cho thấy “Tỷ lệ thanh niên và vị thành niên bị người trong gia đình đánh bị thương cao hơn ở các gia đình ở thành phố lớn, nhóm nam thanh niên và vị thành niên ở các gia đình mà người cha có học vấn thấp (4,4% ở nhóm có người cha không đi học so với khoảng từ 1,5 - 1,7% ở các nhóm có người cha học từ trung học trở lên); nhóm gia đình có mức độ gần

kết yếu (5,7% so với 1,8% ở gia đình gắn kết trung bình và 0,7% ở gia đình gắn kết mạnh, các gia đình có cha mẹ ly dị (5,5% so với 2,1%) (Nguyễn Hữu Minh, 2006: 35).

Trong nghiên cứu về bạo lực gia đình tại 6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Nam Định, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Trà Vinh), do Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED) phối hợp với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội thực hiện (năm 2006) với mẫu điều tra 900 đại diện hộ gia đình, 110 phỏng vấn sâu và 54 thảo luận nhóm. Khi được hỏi quan điểm của người dân về giáo dục con cái, thì có 12,2% số người được hỏi đồng ý với chuyện sử dụng đòn roi trong giáo dục con cái, 34,4% cho rằng “Tuỳ mức độ mà có thể đánh đòn”. Theo địa bàn nghiên cứu, quan điểm của người dân về dạy con bằng roi vọt có khác nhau: cao nhất ở Nam Định (30,5%) và thấp nhất là ở Hà Nội và Trà Vinh (3%). Với phương án “tuỳ mức độ đánh đòn”, mức độ đồng ý cao nhất ở Trà Vinh (42%), thấp nhất ở Thanh Hoá (24%). Trong thực tế, có từ 7,6% đến 8,6% số cha mẹ được hỏi trả lời “thỉnh thoảng đánh đập con cái”, trong khi mức độ chửi mắng con cái cao hơn gấp ba lần với 22%. Các hình thức bạo lực khác đối với con cái trong gia đình cũng được sử dụng, như: cấm tiếp xúc với người ngoài (3,2%), đuổi ra khỏi nhà (0,5%) (Hoàng Bá Thịnh, 2006).

Cha mẹ đánh con cái không còn là chuyện hiếm, như ở một huyện của Đồng Tháp có trường hợp người cha đem con chìm xuống dòng kênh “Mày nín đi, còn khóc tao nhận nữa”. Có người cha đánh con, con chạy thì cầm cây cung bắn tên sắt vào chân con mình (Hoàng Bá Thịnh, 2006).

Một nghiên cứu về 1.449 trẻ em và người thân (cha mẹ, ông bà) tại Thanh Trì và Thượng Đình (Hà Nội) cho thấy: 44,72% trẻ em từ 1 đến 15 tuổi và 78,23% trẻ từ 6 - 15 tuổi bị cha mẹ sử dụng hình phạt thân thể. Hình phạt về tinh thần: chửi 27,89% gặp nhiều hơn ở nhóm trẻ từ 11 đến 15 tuổi; hạ nhục 6,8%, các hành vi thô bạo khác 8,84%. Trẻ em trong gia đình có từ 2 con trở lên bị phạt tinh thần và thân thể nhiều hơn hẳn nhóm trẻ khác (Lê Ngọc Lan - Trần Đình Long, trong sách Hoàng Bá Thịnh, 2005).

Nghiên cứu của Tổ chức Cứu trợ trẻ em Thụy Điển thực hiện tại 4 tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Gia Lai và Tiền Giang khi khảo sát trên 514 trẻ em (6 - 18 tuổi) và 571 người lớn cho thấy: 30,7% người lớn đánh đòn trẻ ngay khi trẻ mắc lỗi. Người lớn thường dùng đồ vật đánh trẻ: roi, gậy 46,1%; dùng tay tát vào mặt, móng 46,8%; đấm đá vào người 18,2%; véo tai, mũi, giạt tóc 30,2%; vớ được cái gì dùng cái đó 32,7% (Tuổi trẻ, ngày 17/12/2005).

Có thể nói, một vài nghiên cứu liên quan đến bạo lực gia đình với trẻ em cho thấy hai hình thức bạo lực phổ biến hơn cả là bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần.

3. Hậu quả của bạo lực gia đình đối với trẻ em

Bạo lực gia đình đối với trẻ em dẫn đến nhiều hậu quả khác nhau. Nước Mỹ, mỗi năm có vài ngàn trẻ em bị thiệt mạng, ngoài ra, bạo lực gia đình là lý do khiến hàng trăm ngàn em phải bỏ nhà ra đi hằng năm (J. Macionis, 2004: 476). Còn ở Việt Nam, một nghiên cứu cho thấy, theo thống kê của Bộ Nội vụ, thì có tới 70% các vụ đánh trẻ thành thương tật và giết hại trẻ lại do chính bố mẹ gây ra (Lê Thị Quý, 1996: 156). Hình phạt gây tổn thương ở 33,9% trẻ bị đánh và 26,5% trẻ nói chung. Trẻ trai thường bị đánh và tổn thương nhiều hơn (Lê Ngọc Lan - Trần Đình Long). Có đến 43,6% trẻ sợ hãi, hốt hoảng khi bị đánh, 24,9% trẻ bị đánh cảm thấy bình thường như không có gì xảy ra; 19,1% trẻ khi bị đánh tỏ ra lâm lì không phản ứng (Tổ chức Cứu trợ trẻ em Thụy Điển).

Bạo lực gia đình với trẻ em còn có thể dẫn đến tử vong hoặc tự sát. Hành vi tự sát là một trong những giải pháp - tiêu cực - của nạn nhân bạo lực gia đình. Nghiên cứu của chúng tôi về bạo lực gia đình tại 6 tỉnh, thành phố năm 2006 cho thấy, ở địa bàn nghiên cứu nào cũng có những trường hợp tự tử liên quan đến bạo lực gia đình, có địa phương số trường hợp tự tử lên đến hàng trăm ca mỗi năm, như trường hợp huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp, trong đó có cả trẻ em. Có trường hợp người cha mắng chửi con, nguyên rủa con khiến con mình tự vẫn: “Thằng con trai thứ hai của tôi bị bố vu cho lầy 5 ngàn, ông chồng rủa là mày uống thuốc sâu cho chết đi. Nó tức quá uống luôn trước mặt ông ấy. Mấy thằng em nó giật ra không được. Tôi bảo con tôi, mày ngu quá sao uống thuốc, mày uống ông có thương mày đâu. Nó bảo con có uống thì ông ấy cũng chẳng thương. Nó ở bệnh viện 1 đêm thì chết. Khi đó nó mới 17 tuổi, nếu sống thì nó cũng 30 tuổi rồi. Thằng con tôi mà còn sống thì nó cũng không chịu được vì bị chồng tôi đánh dữ lắm. Nó hiền lắm. Tôi còn thằng con 15 tuổi, mỗi lần nó đi chơi, ông ấy lại chửi tôi. Ông chồng tôi năm nay 51 tuổi, ông ấy học hết lớp 2” (Hoàng Bá Thịnh, 2006).

Nghiên cứu 358 bệnh án của những ca ngộ độc tại bệnh viện huyện Xuân Trường (Nam Định) trong vòng 4 năm (1997-2000), trong đó số ca tự tử là 102 với 90 trường hợp tự tử liên quan đến bạo lực gia đình chiếm 88,23% (90/102). Trong số ca tự tử liên quan đến bạo lực gia đình thì tuổi vị thành niên chiếm 32,22% (29/9) (Đặng Phương Kiệt - Đinh Văn Lượng, trong sách Hoàng Bá Thịnh, 2005).

Bạo lực gia đình có thể có tác động xấu tới trẻ em. Những tác động này có thể bao gồm các vấn đề như sự sợ hãi, mất ngủ, thiếu tự tin và thất vọng. Sự rối nhiễu tâm lý và trầm cảm của trẻ em cũng có nguyên nhân từ bạo lực gia đình “Khả năng có sự trầm cảm cũng cao hơn rất nhiều khi thanh niên và vị thành niên đã từng bị người ngoài đánh chấn thương, hoặc đặc biệt là bị người

trong gia đình đánh bị thương (65,5% so với 38,9% và 81,0% so với 40,2%) (Nguyễn Hữu Minh, 2006: 32).

Trẻ em bị ảnh hưởng liên quan đến bạo lực gia đình có thể ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập, kỹ năng giải quyết vấn đề, mức độ thấu cảm kém. Bạo lực gia đình nghiêm trọng và xảy ra thường xuyên có thể dẫn tới các hiện tượng bất ổn tinh thần sau chấn thương như tê liệt cảm giác, hoặc bị ám ảnh bởi những hành vi bạo lực mà trẻ em là nạn nhân hoặc được chứng kiến. Bạo lực gia đình còn ảnh hưởng đến chỉ số thông minh (IQ) của trẻ em. Một nghiên cứu trên 1.116 cặp trẻ sinh đôi 5 tuổi ở Anh cho thấy, trong các gia đình mà ông bố thường dùng tay chân để “nói chuyện” với bà mẹ, IQ của trẻ giảm trung bình 8 điểm so với bình thường. Karestan Koenen, thuộc phòng Tâm thần học trẻ em và thanh niên tại Boston, cho biết: “Phát hiện này quan trọng ở chỗ, mức IQ thấp ở tuổi lên 5 là một nhân tố nguy hiểm có thể dẫn tới những hậu quả tiêu cực sau này như học kém, phạm pháp ở tuổi vị thành niên...”.

Từ phương diện xã hội học, chúng ta không thể phủ nhận môi trường gia đình có vai trò quan trọng - nếu không nói là có tính quyết định - đến quá trình hình thành nhân cách của trẻ em. Các nhà xã hội học đã coi gia đình là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình xã hội hoá, hình thành nhân cách của trẻ em, và không chỉ đối với trẻ em. Nói cách khác, chức năng giáo dục của gia đình hết sức quan trọng đối với việc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, những công dân tương lai của đất nước. Nếu trẻ em sống trong một gia đình không hoà thuận, cha mẹ thường hay cãi chửi nhau, đánh đập nhau, thì nhất định trẻ em cũng chịu tác động xấu - mức độ nhiều hay ít - tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình cụ thể.

Riêng về chuyện trẻ em thường xuyên hoặc thỉnh thoảng chứng kiến cảnh cha đánh chửi mẹ (hoặc ngược lại mẹ đánh, chửi mắng cha) thì với bé trai dần dần sẽ hình thành nhận thức rằng: làm đàn ông có quyền đánh đập phụ nữ, và rồi khi trở thành chồng thì chàng trai cũng có cách ứng xử như vậy đối với vợ. Và không chỉ có vậy, cậu con trai sẽ quan niệm trong cuộc sống “kẻ nào mạnh thì kẻ đó thắng”, và coi đó như một chân lý trong quan hệ xã hội.

Với các bé gái, chứng kiến cảnh mẹ bị cha mắng chửi, đánh đập thì có thể sau này cô gái cũng sẽ cam chịu cảnh bạo lực nếu có, hoặc sẽ có ác cảm với nam giới.

Giải thích cho hành vi bạo lực theo thuyết học hỏi xã hội (còn gọi là thuyết tập nhiễm xã hội), các nhà lý luận cho rằng, hành vi bạo lực là một hành vi được học hỏi, bắt chước từ môi trường gia đình và xã hội, cá nhân buộc phải thích nghi để ứng phó với nó cũng bằng bạo lực. Trẻ em trong gia đình biết đến bạo lực là do được chứng kiến những hành vi bạo lực của cha mẹ hoặc người lớn trong gia đình, hay các em cũng là nạn nhân của bạo lực. Nếu việc sử dụng

hành vi bạo lực đem lại phần thưởng (ví dụ giành được quyền lực với người khác, khiến người khác nghe theo) thì nó sẽ được củng cố. Ngược lại, nếu hành vi bạo lực bị phản đối thì nó sẽ giảm bớt.

Nhiều nghiên cứu cho thấy, có hiện tượng “chuyển giao hành vi bạo lực gia đình cho thế hệ sau”. Theo các chuyên gia tâm lý, những người chứng kiến cảnh bạo lực hoặc chính họ là nạn nhân của bạo lực, sẽ ít nhiều tiếp nhận hành vi bạo lực đó trong tâm trí. Với trẻ em sống trong gia đình có hành vi bạo lực, lớn lên ra ngoài xã hội có thể sẽ rụt rè, sợ hãi người khác, không dám bày tỏ suy nghĩ của mình, nhưng cũng có thể sử dụng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống. Theo số liệu thống kê gần đây ở Mỹ, trong số những trẻ em chứng kiến bạo lực gia đình, có tới 60% trẻ em nam đã trở thành những kẻ đánh người, và 80% nam giới trong tù lớn lên từ các gia đình có bạo lực. Một nghiên cứu khác cũng cho thấy: trong số những thanh thiếu niên phạm tội bạo lực thì gia đình luôn có mối bất hoà (15,5%), cha mẹ cùng nghiện rượu (14,3%); cha mẹ luôn có hành vi bạo lực đối với con (2,6%). Nghiên cứu cũng cho thấy, khi còn nhỏ tuổi bị lạm dụng tình dục thì khi lớn lên càng dễ bị phạm tội tình dục (Hoàng Bá Thịnh, 2007).

Mấy năm gần đây ở Việt Nam chúng ta đã thấy ngày càng gia tăng những vụ việc đau lòng do hành vi bạo lực của thanh thiếu niên gây ra, như: học sinh đánh trọng thương thầy, cô giáo, học sinh đâm chém nhau, con cái hành hung cha mẹ.

Từ những điều trình bày trên đây, có thể nói rằng: bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ và trẻ em không chỉ đem lại sự đau khổ cho nhiều người, để lại tấm gương xấu cho trẻ thơ, mà còn - ở những mức độ khác nhau - tạo nên những thế hệ kế tiếp có hành vi bạo lực. Bạo lực gia đình còn dẫn đến ly hôn, theo thống kê của Tòa án có đến 65% vụ ly hôn có liên quan đến bạo lực gia đình.

4. Một số giải pháp phòng ngừa bạo lực đối với trẻ em

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy: các tổ chức phòng chống bạo lực gia đình dựa vào cộng đồng, nhiều tổ chức trong số đó đã giúp đỡ phụ nữ và trẻ em bị ngược đãi trong hơn hai thập kỷ qua, đã mở rộng hơn các dịch vụ cho trẻ em nhằm cung cấp một số giải pháp có tính toàn diện hơn. Thông qua sự phối hợp giữa các cơ quan, các chương trình thử nghiệm có tính sáng tạo đã được thực hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, nhằm cung cấp các dịch vụ về y tế, tinh thần cho những trẻ bị ngược đãi trong các vụ bạo lực gia đình và cải thiện những đối phó bắt buộc về mặt pháp luật đối với các trường hợp bạo lực gia đình, trong đó có trẻ em.

Chiến lược phòng ngừa là cấp thiết để giảm tác động của bạo lực gia đình đối với trẻ em. Lý thuyết phòng ngừa bạo lực gia đình đến nay đã mượn

nhiều mô hình sức khoẻ cộng đồng, nhấn mạnh vào hiểu biết nguyên nhân của vấn đề và tìm ra chiến lược để xác định nguyên nhân. Sau đây là một số giải pháp phòng ngừa bạo lực gia đình đối với trẻ em:

4.1. Thực hiện tốt các chức năng của gia đình: thực hiện tốt và đầy đủ các chức năng của gia đình - đặc biệt là các chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng tình cảm, những chức năng này trong những năm gần đây vì nhiều lý do đã không được quan tâm đúng mức - là điều kiện tiên quyết để có được gia đình hạnh phúc mà trong đó các thành viên của gia đình cho dù điều kiện sống như thế nào vẫn yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau. Cần đưa thêm vào tiêu chí “gia đình không có bạo lực” trong các tiêu chuẩn của gia đình văn hoá hiện nay.

4.2. Trị liệu đối với mối quan hệ cha mẹ - con cái: tập trung vào những cha mẹ có hành vi lạm dụng, ngược đãi con cái, hoặc bỏ mặc con cái.

Dạy cho cha mẹ cách ứng xử với con cái khi chúng có hành vi không đúng đắn hoặc sai lệch. Ví dụ, trường hợp có con bị lạm dụng tình dục, cha mẹ phải làm gì?

Tìm kiếm sự giúp đỡ cho chính bản thân mình: nói chuyện với ai đó mà bạn nghĩ rằng có thể giúp đỡ mình: một người bạn, một nhà tư vấn tâm lý, một bác sỹ hay luật sư, v.v...

Cha mẹ có thể thông báo với các cơ quan chức năng: Hội Phụ nữ, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, hoặc báo công an.

4.3. Với trẻ em bị bạo hành/ngược đãi: cần có những quan tâm chăm sóc về sức khoẻ, tư vấn tâm lý. Chẳng hạn, với trường hợp trẻ em bị lạm dụng tình dục, các em cần được:

Đảm bảo rằng những gì đã xảy ra không phải là lỗi của các em.

Cần được quan tâm chú ý đến tình cảm, những nỗi lo lắng và những vấn đề mà các em quan tâm.

Được đảm bảo rằng, nói ra những chuyện bị lạm dụng tình dục không sao cả và cũng được đảm bảo những chuyện đó sẽ được giữ bí mật.

Được hỗ trợ trong quá trình điều trị sức khoẻ, luật pháp và tư vấn và những hỗ trợ tiếp theo.

Trẻ em cần được bảo vệ, nếu người lạm dụng tình dục là một thành viên trong gia đình, hoặc người nào đó mà đứa trẻ sẽ còn tiếp tục gặp, thì trẻ em cần được bảo đảm về việc được bảo vệ an toàn.

4.4. Truyền thông thay đổi hành vi: nhận thức của cộng đồng cho rằng bạo lực gia đình không sai hay không phương hại cũng cản trở những nỗ lực để buộc những kẻ thủ phạm phải chịu trách nhiệm và khiến nó khó khăn hơn để

thu hút những ủng hộ cho các chính sách cứng rắn cũng như tìm tài trợ cho các dịch vụ dành cho nạn nhân. Các chiến dịch để cải thiện hiểu biết của cộng đồng về tác hại của bạo lực gia đình cũng cần được các tổ chức làm về bạo lực gia đình dựa vào cộng đồng tận dụng và phát huy. Đồng thời, cần nâng cao hiểu biết của cộng đồng về pháp luật, nhất là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ trong việc giáo dục chăm sóc trẻ em đã được quy định trong các chính sách, luật pháp.

4.5. Vai trò của nhà trường: chương trình phòng ngừa dựa vào trường học cần được phổ biến rộng khắp vì nhà trường có thể tiếp cận nhiều với nhóm trẻ em và thanh thiếu niên, giúp cho giảm bớt sự hiểu không đúng về bạo lực gia đình, đưa ra những thông tin và những lựa chọn tích cực cho giải pháp xung đột và phát triển mối quan hệ tốt đẹp. Cần có chương trình dạy cho các nhân viên của trường để họ có thể can thiệp đúng cách khi học sinh rơi vào hoàn cảnh bạo lực gia đình.

4.6. Thành lập các Trung tâm tư vấn và hỗ trợ trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình, với các hoạt động sau:

Tư vấn cho nạn nhân về các vấn đề ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em hoặc giới thiệu các em với các nhân viên tư vấn phụ nữ hoặc các tổ chức tư vấn thích hợp;

Hướng dẫn về y tế, tâm lý hoặc các vấn đề khác giúp trẻ hồi phục về tinh thần và thể chất;

Cung cấp các biện pháp bảo vệ tạm thời cho trẻ em (và cả thành viên trong gia đình trong các trường hợp có các thành viên khác bị bạo lực);

Cung cấp thông tin, tư vấn và thông tin cho các tổ chức liên quan, cùng với các hình thức trợ giúp khác liên quan đến Luật Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, Công ước về quyền trẻ em, v.v...

Cung cấp thông tin, tư vấn, hợp tác, liên kết với các tổ chức liên quan, cũng như các hình thức trợ giúp khác liên quan đến các cơ sở mà nạn nhân có thể sống và được bảo vệ.

4.7. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn: để các Trung tâm tư vấn hoạt động có hiệu quả, trên phạm vi quốc gia, cần đào tạo nguồn nhân lực (nhân viên công tác xã hội, trị liệu tâm lý, v.v...) để có thể làm tốt nhiệm vụ nói trên. Trong quá trình đào tạo chuyên môn, cần chú ý trang bị kiến thức để họ có thể làm công tác chống lại bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, bao gồm một số kiến thức về các vấn đề sau:

Kiến thức chung về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em;

Những quyền lợi hợp pháp của nạn nhân;

Những dịch vụ hỗ trợ dành cho nạn nhân;

Trách nhiệm của cơ quan chức năng trong việc giải quyết (bắt giữ kẻ gây ra bạo lực, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân);

Phương pháp trấn áp nạn bạo lực để giảm thiểu chấn thương đối với người thi hành nhiệm vụ và đảm bảo an toàn cho nạn nhân bị bạo lực.

4.8. Nâng cao hơn nữa vai trò và trách nhiệm của Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: đã được quy định trong điều 3 của Luật Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; đặc biệt là vai trò và trách nhiệm của Nhà nước được thể hiện trong điều 19 của Công ước về quyền trẻ em “Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ trẻ em chống lại tất cả các hình thức ngược đãi của cha mẹ, của những người chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ em và lập ra những chương trình xã hội thích hợp để ngăn ngừa sự lạm dụng, điều trị cho những trẻ em bị ngược đãi này”. Đồng thời, cần có những biện pháp trừng phạt nghiêm khắc và thích đáng với những ai có hành vi bạo lực đối với trẻ em.

5. Kết luận

Nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3/2007, trong bản tin của UNIFEM có đưa tin về Liên hợp quốc có tổ chức thảo luận với chủ đề *Không khoan dung đối với bạo lực chống lại phụ nữ và trẻ em gái*, và nhấn mạnh rằng việc “Chấm dứt bạo lực chống lại phụ nữ là một trong những thách thức nghiêm trọng và khẩn cấp nhất của thời đại chúng ta”. Chúng tôi nghĩ rằng, cũng cần có một thông điệp như vậy về bạo lực gia đình đối với trẻ em.

Nghiên cứu chỉ ra rằng, hàng triệu trẻ em đang phải chịu bạo lực gia đình và những hậu quả tiềm tàng do bạo lực gia đình là có thực. Các cơ quan dịch vụ thuộc các lĩnh vực tư và công phải tăng cường nỗ lực để tiếp cận với trẻ em chịu bạo lực gia đình với những can thiệp tốt nhất mà kiến thức hiện tại cho phép.

Đồng thời, cần có những nghiên cứu mới với quy mô quốc gia về bạo lực gia đình và bạo lực gia đình đối với trẻ em để tăng cường hiểu biết của chúng ta về số trẻ em bị ảnh hưởng của bạo lực gia đình, bản chất của những tác động của bạo lực, những nhân tố khác ảnh hưởng đến hậu quả cho những trẻ em này, cũng như những hiệu quả của các biện pháp can thiệp, phòng ngừa.

Tài liệu tham khảo

1. *Luật Hôn nhân và gia đình*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. *Luật Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. *Công ước về quyền trẻ em*. Hà Nội, 2002.

4. Bộ LĐ, TB và XH - UNICEF. *Vấn đề phụ nữ và trẻ em thời kỳ 2001- 2010*. NXB Lao động - xã hội, 2002.
5. MOH, GOS, UNICEF và WHO. *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*. Hà Nội, 2005.
6. Ngô Ngọc Anh. *Bạo lực gia đình ở miền Đông Nam bộ*. Tạp chí Gia đình và Trẻ em, kỳ 1 tháng 6/2006.
7. Nguyễn Hữu Minh. *Gia đình - Nguồn hỗ trợ tình cảm cho thanh niên và vị thành niên*. Tạp chí Xã hội học, số 3/2006.
8. Đặng Cảnh Khanh. *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa những giá trị truyền thống*. NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2003.
9. Lê Thị Quý. *Nỗi đau thời đại*. NXB Phụ nữ, Hà Nội, 1996.
10. Hoàng Bá Thịnh (Chủ biên). *Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thống đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ*. NXB Thế giới, Hà Nội, 2005.
11. Hoàng Bá Thịnh. *Bạo lực gia đình: Nhận thức, Mức độ, Nguyên nhân và Giải pháp phòng chống*. (Báo cáo nghiên cứu bạo lực gia đình tại 6 tỉnh, thành phố). Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGIFED) và Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội - Nghiên cứu để có cơ sở khoa học cho Quốc hội xây dựng Luật phòng chống bạo lực gia đình; Hà Nội 10/2006.
12. Hoàng Bá Thịnh. *Biến đổi chức năng gia đình và vấn đề giáo dục trẻ em hiện nay*. Tạp chí Gia đình và Trẻ em, số 1 tháng 10 năm 2006.
13. Hoàng Bá Thịnh. *Bạo lực gia đình - Nhận thức và Thực trạng*. Tạp chí Gia đình và Trẻ em, kỳ 1 tháng 3/2007.
14. Hoàng Bá Thịnh. *Những hành vi bạo lực gia đình - Con cái sẽ học theo bố mẹ*. Báo Gia đình và Xã hội, số 5 ngày 9/1/2007.
15. R. Tschaefler. *Xã hội học*. NXB Thống kê, Hà Nội, 2005.
16. John J. Macionis. *Xã hội học*. NXB Thống kê, Hà Nội, 2004.
17. Lê Ngọc Lan - Trần Đình Long. *Hành hạ trẻ em*. Trong sách *Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thống đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ*. NXB Thế giới, Hà Nội, 2005.
18. Lê Ngọc Vân - Nguyễn Linh Khiếu - Đỗ Thị Bình. *Số liệu điều tra cơ bản về gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá* (Khu vực miền Bắc). NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
19. Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội XI. *Luật phòng chống bạo lực gia đình của một số nước trên thế giới*. NXB Tư pháp, Hà Nội, 2006.
20. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. *Chỉ tiêu trẻ em Việt Nam năm 2002*. Hà Nội, 2003.
21. Báo Tuổi trẻ, ngày 17/12/2005.
22. *Men, Women and Violence*. 1998.
23. Lucy S. Carter, L.A. Weithorn; R. B. Behman. *Domestic Violence and Children: Analysis and Recommendations, in The Future of Children*. Vol. 9, No 3; 1999.